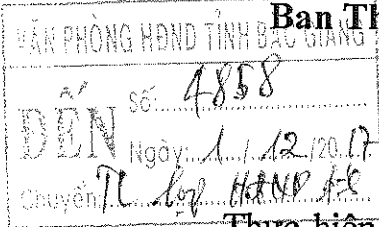


TỜ TRÌNH

**Ban hành Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của
Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ ban hành Nghị quyết

Hiện nay, kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã được thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 40/2006/TTLT-BTC-BTTUBTWMTTQVN-TLĐLĐVN ngày 12/5/2006 của Bộ Tài chính - Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn về kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và điểm e, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang (mức hỗ trợ: 2 triệu đồng/xã/năm).

Ngày 19/6/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 63/2017/TT-BTC Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân (sau đây gọi tắt là Thông tư số 63/2017/TT-BTC). Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2017; kể từ ngày thông tư số 63/2017/TT-BTC có hiệu lực thi hành, Thông tư Liên tịch số 40/2006/TTLT-BTC-BTTUBTWMTTQVN-TLĐLĐVN hết hiệu lực. Tại khoản 1, Điều 3 Thông tư số 63/2017/TT-BTC quy định: "... Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm...".

Từ các lý do nêu trên và tình hình thực tế tại địa phương, việc ban hành Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là cần thiết.

2. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Mục đích:

- Nhằm đảm bảo kinh phí cho Ban Thanh tra nhân dân cấp xã hoạt động có hiệu quả;

- Phù hợp tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

b) Quan điểm chỉ đạo:

Xây dựng Nghị quyết phù hợp Luật NSNN năm 20015, các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, của các Bộ, ngành liên quan đến kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã. Đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL.

3. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định. Dự thảo Nghị quyết đã được gửi đến Mặt trận Tổ quốc tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến. Các cơ quan, đơn vị cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị quyết; riêng UBND huyện Lục Nam đề nghị nâng mức hỗ trợ 8 triệu đồng/ban/năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính nghiên cứu, xem xét và giải trình cụ thể (có bảng tổng hợp kèm theo).

Ngày 13/11/2017, dự thảo Nghị quyết đã được Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tỉnh tổ chức thẩm tra. UBND tỉnh đã tiếp thu ý kiến thẩm tra và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

4. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Trên cơ sở thực tiễn và ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan. UBND tỉnh đề xuất mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh như sau:

- Mức kinh phí hỗ trợ:

+ Đối với các xã loại 1 và xã đặc biệt khó khăn: 7 triệu đồng/Ban/năm;

+ Đối với các xã loại 2: 6 triệu đồng/Ban/năm;

+ Đối với các xã loại 3: 5 triệu đồng/Ban/năm.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm.

- Cơ sở đề xuất mức kinh phí hỗ trợ: Tỉnh Bắc Giang có 230 xã, trong đó có 40 xã đặc biệt khó khăn, 19 xã loại 1, 144 xã loại 2 (không bao gồm xã loại 1, loại 2 thuộc vùng đặc biệt khó khăn) và 27 xã loại 3. Giữa xã loại 1, loại 2 và loại 3 có sự chênh lệch lớn về diện tích tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội và nguồn thu ngân sách vì vậy, căn cứ vào quy định của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương UBND tỉnh đề xuất kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã theo 03 mức như trên. Mặt khác kinh phí tăng thêm do tăng mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân các xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn, xã loại 1, xã loại 2 không lớn ($59 \text{ xã} \times 7 \text{ triệu đồng} + 144 \text{ xã} \times 6 \text{ triệu đồng} - 203 \text{ xã} \times 5 \text{ triệu đồng} = 262 \text{ triệu đồng/năm}$) nên việc quy định mức hỗ trợ như trên là phù hợp.

Trên đây là nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./ *ndh*

(Gửi kèm theo Tờ trình này: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các ngành, đơn vị; (3) Thông tư số 63/2017/TT-BTC; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách).

Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP ĐEBQH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, TPKT, TH;
- + Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



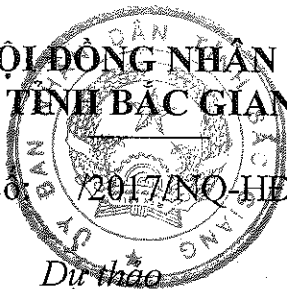
Nguyễn Thị Thu Hà
Nguyễn Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2017/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2017



Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVIII- KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;
Căn cứ Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;
Xét Tờ trình số 260/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban Thanh tra nhân dân cấp xã;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã và nguồn kinh phí bảo đảm

1. Mức kinh phí hỗ trợ:

a) Đối với các xã loại 1 và xã đặc biệt khó khăn: 7 triệu đồng/Ban/năm;

b) Đối với các xã loại 2: 6 triệu đồng/Ban/năm;

c) Đối với các xã loại 3: 5 triệu đồng/Ban/năm.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và bãi bỏ điểm e Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang.

2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 04 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin “Đại biểu dân cả tỉnh Bắc Giang”;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63/2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2017

VP. UBND T. BẮC GIANG	
Số: 1198	
Ngày: 30/6/2017	
Chuyên: Kế toán	

THÔNG TƯ

Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ban Thanh tra nhân dân cấp xã).
2. Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước.
3. Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước.

Điều 3. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và nguồn kinh phí bảo đảm

1. Đối với Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm và cân đối cho ngân sách cấp xã để Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho Ban Thanh tra nhân dân hoạt động.

2. Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân do Thủ trưởng cơ quan nhà nước quyết định, bố trí trong phạm vi dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

3. Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở đơn vị sự nghiệp công lập: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định, bố trí trong phạm vi nguồn tài chính của đơn vị, bao gồm dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, nguồn thu của đơn vị và số thu được để lại (nếu có).

4. Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân do Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp bố trí theo khả năng tài chính và được hạch toán vào các khoản chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thực hiện

Điều 4. Nội dung chi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

1. Chi tổ chức cuộc họp, hội nghị.
2. Chi công tác phí phục vụ các cuộc giám sát, xác minh.
3. Chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân trực tiếp thực hiện công tác thanh tra, giám sát, xác minh vụ việc theo kế hoạch công tác được duyệt.
4. Chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân hoạt động phối hợp với tổ chức thanh tra nhà nước khi thanh tra tại địa phương, đơn vị (nếu có).
5. Chi mua sắm văn phòng phẩm, cước điện thoại, cước bưu phẩm.
6. Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Mức chi và thẩm quyền quyết định mức chi

1. Mức chi bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, gồm:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị; chi công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số mức chi như sau: Chi bồi dưỡng báo cáo viên trong hội họp; chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân trực tiếp thực hiện công tác thanh tra theo kế hoạch công tác được duyệt hoặc trong hoạt động phối hợp với tổ chức thanh tra nhà nước khi thanh tra tại địa phương, đơn vị: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

b) Chi mua sắm văn phòng phẩm, cước điện thoại, cước bưu phẩm, các khoản chi khác: Theo thực tế phát sinh, theo hóa đơn thực tế và trong phạm vi kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được giao, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và tiết kiệm, hiệu quả.

2. Thẩm quyền quyết định mức chi:

a) Đối với Ban Thanh tra nhân dân cấp xã: Trong phạm vi kinh phí được hỗ trợ cho Ban thanh tra nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét duyệt mức chi cho phù hợp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b) Đối với Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định mức chi phù hợp với khả năng tài chính của cơ quan, đơn vị và quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

Việc lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư này quy định thêm một số điểm cụ thể như sau:

1. Đối với kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã:

a) Lập, chấp hành dự toán:

Hàng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động và chế độ, chi tiêu tài chính hiện hành, Ban Thanh tra nhân dân cấp xã lập dự toán chi bảo đảm cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân gửi Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, cân đối kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã theo khả năng ngân sách của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

b) Quyết toán:

Ban Thanh tra nhân dân cấp xã có trách nhiệm quyết toán kinh phí hoạt động với Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp vào báo cáo quyết toán chi của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định hiện hành.

2. Đối với kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước:

a) Lập, chấp hành dự toán:

Hàng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; Ban Thanh tra nhân dân trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước lập dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động, gửi bộ phận quản lý tài chính để tổng hợp trong dự toán chi của cơ quan, đơn vị, trình cấp có thẩm quyền quyết định, cụ thể:

- Đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, doanh nghiệp nhà nước: Kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách của đơn vị sự nghiệp hoặc kế hoạch thu chi tài chính của doanh nghiệp, trình Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

b) Quyết toán:

- Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm quyết toán kinh phí sử dụng với bộ phận quản lý tài chính của đơn vị mình để tổng hợp chung trong quyết toán thu, chi hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành

- Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước được hạch toán và quyết toán vào chi phí hoạt động của đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2017.

2. Thông tư Liên tịch số 40/2006/TTLT-BTC-BTTUBTWMTTQVN-TLĐLĐVN ngày 12/5/2006 của Bộ Tài chính - Ban Thường trực Ủy ban Trung

ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn về kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân hết hiệu lực kể từ ngày thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho kịp thời và phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công ty TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN (400b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Xuân Hà



Số: 22/BC-STP

Bắc Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân cấp xã tỉnh Bắc Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1212/STC-QLNS ngày 09/8/2017 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND về quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, phường, thị trấn. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân cấp xã tỉnh Bắc Giang và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nêu tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo đầy đủ, bao quát được nội dung văn bản.

2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

2.1. Về thẩm quyền ban hành

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã tỉnh Bắc Giang là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 63/2017/TT-BTC quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

2.2. Về nội dung văn bản


Về cơ bản, nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

3. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

4. Về điều kiện trình UBND tỉnh

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân cấp xã tỉnh Bắc Giang, đề nghị Sở Tài chính hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định. / . 


Nơi nhận:

Lưu: VT, XD&KTrVBH

Bản điện tử:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Việt Hà

Số: 121/BC-KTNS

Bắc Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định mức kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định mức kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã được thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 40/2006/TTLT-BTC-BTTUBTUMTTQVN-TLĐLĐVN ngày 12/5/2006 của Bộ Tài chính - Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn về kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang.

Ngày 19/6/2017 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 63/2017/TT-BTC Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân thay thế Thông tư Liên tịch số 40/2006/TTLT-BTC-BTTUBTWMTTQVN-TLĐLĐVN và điểm e khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 32/NQ-HĐND không còn phù hợp. Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 63/2017/TT-BTC quy định: "... Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, mức tối thiểu 5 triệu đồng/Ban/năm...".

Căn cứ quy định trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Về trình tự, thủ tục

Nội dung, thể thức dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ Tài chính; dự thảo nghị

quyết đã được tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan và đã được UBND tỉnh thông qua.

3. Về nội dung

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Mức kinh phí hỗ trợ được tính theo 03 mức: Đối với các xã loại 1 và xã đặc biệt khó khăn (59 xã): 7 triệu đồng/Ban/năm; đối với các xã loại 2 (144 xã): 6 triệu đồng/Ban/năm; đối với các xã loại 3 (27 xã): 5 triệu đồng/Ban/năm. Mặt khác, kinh phí tăng thêm do tăng mức hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân các xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn, xã loại 1, xã loại 2 là 262 triệu đồng/năm nên việc quy định mức hỗ trợ như trên là phù hợp. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết đầy đủ hơn, đề nghị UBND tỉnh bổ sung một số nội dung sau:

- Chính sửa về thể thức của dự thảo Nghị quyết cho đầy đủ và phù hợp;
- Về hiệu lực của Nghị quyết: Đề nghị quy định từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 để thuận lợi cho quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

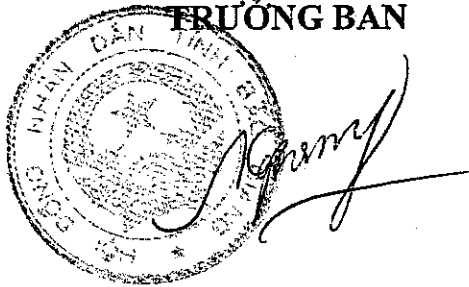
Nơi nhận:

- Lưu: VT, TH.p. Yên

Bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Kim Phương

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ TÀI CHÍNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO

TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA VÀO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ QUY ĐỊNH MỨC KINH PHÍ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG

Ngày 01/8/2017, Sở Tài chính có Công văn số 1178/STC-QLNS của Giám đốc Sở Tài chính gửi Mặt trận Tổ quốc tỉnh và UBND các huyện, thành phố về tham gia vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Về cơ bản các đơn vị nhất trí với nội dung quy định tại dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, UBND huyện Lục Nam đề nghị nâng mức hỗ trợ 8 triệu đồng/ban/năm. Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính không sửa.

Vậy, Sở Tài chính tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh./.

SỞ TÀI CHÍNH

